

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
ĐỒ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Khóa 10DH

1. Nội dung thực hiện

SV thực hiện Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm theo hình thức thực hiện dự án với 02 định hướng đề tài sau đây:

- Phát triển sản phẩm mới
- Cải tiến sản phẩm

Các nội dung thực hiện, hình thức và tiêu chí đánh giá Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm được thể hiện cụ thể trong:

- Đề cương chi tiết học phần Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm, hệ ĐH
- Rubrics Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm, hệ ĐH
- Yêu cầu cần đạt của Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm, hệ ĐH

2. Tổ chức thực hiện

SV thực hiện đề tài theo nhóm (2 SV/nhóm), cụ thể như sau:

- 02 SV thực hiện chung 01 đề tài.
- Mỗi SV phụ trách thực hiện chính một phần nội dung trong đề tài.
- Nội dung thực hiện chính của từng SV được liệt kê bên dưới tên đề tài của nhóm.
- Nhóm SV phải tổ chức hình thức làm việc nhóm để hoàn thành mục tiêu chung của đề tài.
- SV chủ động đăng ký đề tài hoặc nhận đề tài từ GVHD.
- GVHD phân nhóm theo thứ tự hoặc ngẫu nhiên trong danh sách SV đã được khoa phân công. **SV không được phép tự chọn nhóm.**

3. Tiến độ thực hiện:

- Thời lượng thực hiện Đồ án: 08 tuần
- Mỗi nhóm SV sẽ được bố trí xuống phòng thí nghiệm để làm mẫu sản phẩm sơ bộ, với **thời gian tối đa 2 ngày**.
- Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm được tổ chức thực hiện thành 02 đợt:

Đợt 1 (DSSV & GVHD đính kèm):

- + Thời gian thực hiện (dự kiến): từ ngày 11/4/2022 đến hết ngày 05/6/2022.
- + Thời gian xuống phòng thí nghiệm (dự kiến): từ ngày 16/5/2022 đến ngày 05/6/2022
- + Thời gian nộp bài (dự kiến): đến hết ngày 10/6/2022.
- + Thời gian báo cáo (dự kiến): từ ngày 13/6/2022 đến ngày 19/6/2022.

Đợt 2 (DSSV & GVHD đính kèm):

- + Thời gian thực hiện (dự kiến): từ ngày 02/5/2022 đến hết ngày 30/6/2022.
- + Thời gian xuống phòng thí nghiệm (dự kiến): từ ngày 06/6/2022 đến ngày 30/6/2022
- + Thời gian nộp bài (dự kiến): đến hết ngày 05/7/2022.
- + Thời gian báo cáo (dự kiến): từ ngày 08/7/2022 đến ngày 15/7/2022.

Lưu ý:

Khoa CNTP sẽ tổ chức 01 buổi hướng dẫn/đợt thực hiện Đồ án phát triển sản phẩm thực phẩm cho SV bằng hình thức online trước khi SV chính thức thực hiện Đồ án.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Phụ trách Trung tâm

(Đã ký)

Nguyễn Phú Đức

KẾT QUẢ CÀN ĐẠT ĐỐI VỚI ĐA PTSP THỰC PHẨM

Hệ: 10 ĐH

Nội dung	Kết quả cần đạt
Phần 1: Giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện đồ án	<ul style="list-style-type: none">- SV tham dự đầy đủ- SV nắm rõ và đầy đủ quy định, nội dung thực hiện đồ án và các yêu cầu cần đạt trong đề cương của học phần đồ án- SV hiểu rõ các nguyên tắc, phương pháp cơ bản về thu thập, phân tích thông tin hoặc nghiên cứu, khảo sát thị trường, người tiêu dùng và cách xử lý số liệu khảo sát
Phần 2: Chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án	<ul style="list-style-type: none">- Có biên bản kế hoạch làm việc nhóm- Có kế hoạch tổng thể thực hiện đồ án (trình bày bằng công cụ 5W+1H, đính kèm trong bài báo cáo)- Trình bày cụ thể và hợp lý cơ sở chọn đề tài và mục đích/mục tiêu của đề tài/dự án (đính kèm trong bài báo cáo)
Phần 3: Thực hiện đồ án 3.1. Thảo luận, hình thành và phát triển ý tưởng sản phẩm	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm & chọn tên đề tài/loại sản phẩm- Phát triển ý tưởng sản phẩm với yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Có ít nhất 03 ý tưởng xoay quanh loại sản phẩm đã chọn+ Giải thích sự phù hợp của các ý tưởng với mục đích/mục tiêu của đề tài/loại sản phẩm+ Có biên bản tổ chức buổi brain-storm (đính kèm trong bài báo cáo)
3.2. Thực hiện nghiên cứu, phân tích, khảo sát cho các ý tưởng sản phẩm	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện đầy đủ các nội dung cần thu thập, phân tích thông tin hoặc khảo sát, xử lý thông tin trong mục 3.2, phần 3 (Thực hiện đồ án) của Đề cương ĐA PTSPTP, trong đó nêu rõ:<ul style="list-style-type: none">+ Mục đích/mục tiêu,+ Phương pháp thực hiện;+ Kết quả thu được+ Đối với hoạt động khảo sát người tiêu dùng:<ul style="list-style-type: none">• Lập phiếu khảo sát người tiêu dùng với nội dung phù hợp với mục đích/mục tiêu nghiên cứu, khảo sát• Số phiếu khảo sát tối thiểu (được GVHD quy định tùy thuộc loại đề tài & điều kiện thực hiện)• Giải thích cụ thể lý do chọn đối tượng, hình thức, khu vực nghiên cứu, khảo sát• Xử lý số liệu khảo sát bằng các phương pháp khoa học,

3.3. Sàng lọc và chọn ý tưởng sản phẩm khả thi	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được một ý tưởng/phương án sản phẩm khả thi nhất - Trình bày chứng minh kết quả sàng lọc và lựa chọn này là đáp ứng các yếu tố thị trường, công nghệ & yếu tố kinh tế, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đáp ứng nhu cầu, mong muốn người tiêu dùng mục tiêu + Có yếu tố sáng tạo, đổi mới, khác biệt so với sản phẩm/CNSX hiện có trên thị trường + Khả năng đáp ứng của CNSX đối với sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Sự sẵn có của máy móc thiết bị, chi phí đầu tư (ước lượng) • Tính ổn định của nguyên vật liệu (nguồn cung, chất lượng, giá)
3.4. Phát triển concept (khái niệm) sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày phương pháp thực hiện và kết quả phân tích, nghiên cứu, khảo sát để phát triển concept cho sản phẩm đã chọn - Xây dựng được concept sản phẩm, trong đó cụ thể hóa các yếu tố liên quan đến sản phẩm, người tiêu dùng, thị trường, CNSX như: <ul style="list-style-type: none"> + Người tiêu dùng mục tiêu + Đặc tính, lợi ích sản phẩm + Thị trường (ưu thế với đối thủ cạnh tranh, kênh phân phối, giá bán, lợi nhuận (nếu có),...) + CNSX
3.5. Xây dựng bản mô tả sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bản mô tả sản phẩm (product brief) với các thông tin chính: <ul style="list-style-type: none"> + Khách hàng/người tiêu dùng mục tiêu + Lợi ích chức năng, lợi ích cảm xúc (functional và emotional benefits) của sản phẩm + Điều kiện môi trường lưu thông phân phối + Hạn sử dụng + Giá bán dự kiến - Đối với sản phẩm dinh dưỡng, có lợi cho sức khỏe (healthy benefits): <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả các hoạt chất sinh học; + Nêu cơ chế, vai trò và liều lượng của chúng có trong sản phẩm dự kiến giúp đem lại các giá trị dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, sức khỏe cho người tiêu dùng - Trình bày và chứng minh sự phù hợp của sản phẩm với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo yêu cầu của pháp luật
3.6. Xây dựng các thông số thiết kế sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bản thông số/chỉ tiêu kỹ thuật (specification) của sản phẩm để làm mục tiêu nghiên cứu, thiết kế sản phẩm & QTSX - Trình bày và chứng minh các thông số/chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm thỏa mãn yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Là những chỉ tiêu then chốt đối với người tiêu dùng + Có thể thực hiện và đạt được (có tính khả thi) + Có thể đo lường được hoặc định tính cụ thể + Mỗi chỉ tiêu có một dãy giá trị và một giá trị lý tưởng đáp ứng được nhu cầu, mong muốn của người tiêu dùng (ví dụ năng lượng (calories) của 100g sản phẩm là: 300 ± 20, dãy giá trị là 280 - 320, giá trị lý tưởng là 300)
3.7. Xây dựng các phương án nghiên cứu, thiết kế thí nghiệm sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được ít nhất 03 phương án/option nghiên cứu (CNSX, QTSX, phương án bố trí thí nghiệm) khả thi để đạt các thông số mục tiêu của sản phẩm - Các phương án nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, CNSX được ưu tiên lựa

	<p>chọn nhằm tối thiểu hóa sự phân hủy, hao hụt các chất dinh dưỡng, có lợi cho sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sơ đồ, ma trận/bố trí thí nghiệm - Trình bày tính khả thi của các phương án nghiên cứu
3.8. Lập kế hoạch nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản kế hoạch mô tả các hạng mục công việc từ lúc chuẩn bị nghiên cứu đến khi hoàn thiện sản phẩm & QTSX - Bản kế hoạch được xây dựng theo công cụ 5W+1H - Lập kế hoạch công việc trên nguyên tắc quản lý rủi ro - Mô tả rõ các kết quả cần đạt của mỗi hạng mục trong bản kế hoạch
3.9. Làm mẫu sản phẩm sơ bộ	<p>Yêu cầu đối với mẫu sản phẩm sơ bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cấu trúc, hương vị nền cơ bản (cấu thành từ các nguyên liệu chính, không nhất thiết có phối thức hoàn chỉnh) - Có bao bì đơn giản để chứa đựng sản phẩm (không nhất thiết có thiết kế, chất liệu bao bì, nhãn mác hoàn chỉnh) - Có đặc tính phù hợp cơ bản so với mục đích/mục tiêu đề tài - Có tính khả thi để triển khai thử nghiệm hoàn thiện & sản xuất thực tế

RUBRIC I.6.7. ĐÁNH GIÁ ĐỘ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Tiêu chí	Trọng số (%)	10 điểm	7.0 điểm	0 điểm	
Chuyên cần, kỷ luật	10	Tham dự đầy đủ các buổi gặp mặt GVHD theo yêu cầu hoặc vắng 1 buổi có lý do chính đáng & nộp bài đúng hạn	Vắng 2 buổi có lý do chính đáng hoặc trễ hạn không quá 05 ngày với lý do chính đáng	Vắng trên 2 buổi hoặc vắng không có lý do chính đáng hoặc trễ hạn không có lý do chính đáng	
Tiêu chí	Trọng số (%)	10 điểm	7 điểm	4 điểm	0 điểm
Kế hoạch làm việc & hoạt động nhóm	10	- Lập kế hoạch thực hiện đồ án theo công cụ 5W + 1H một cách đầy đủ, đúng phương pháp & hợp lý & có phân công công việc rõ ràng, hợp lý cho các thành viên	- Lập kế hoạch thực hiện đồ án theo công cụ 5W + 1H với đầy đủ các hạng mục, hợp lý nhưng không nêu rõ mục tiêu cụ thể cần đạt & có phân công công việc rõ ràng, hợp lý cho các thành viên	- Lập kế hoạch thực hiện đồ án theo công cụ 5W + 1H nhưng sơ sài, thiếu nhiều hạng mục & không nêu rõ mục tiêu cụ thể cần đạt Hoặc phân công công việc không hợp lý cho các thành viên	- Không lập kế hoạch hoặc lập kế hoạch không theo công cụ 5W + 1H, kế hoạch phi lý Hoặc không phân công công việc cho các thành viên
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8 - 10 điểm	Khá 6.0 - 7.9 điểm	Đạt 4.0 - 5.9 điểm	Không đạt <4.0 điểm
Bài báo cáo	30	- Đáp ứng đầy đủ số lượng & chất lượng về nội dung & hình thức được mô tả trong đề cương HP & yêu cầu cần đạt - Có ít nhất 01 trang A4 nội dung được dịch từ tài liệu tiếng Anh chuyên ngành được đánh giá tốt	- Có đầy đủ các hạng mục nội dung trong đề cương HP & yêu cầu cần đạt trong nhưng có một hạng mục không hợp lý, không đạt yêu cầu chất lượng, bao gồm: + Mục đích, mục tiêu dự án + Phương pháp khảo sát thông tin + Lập luận, sàng lọc & chọn lựa ý tưởng sản phẩm, CNSX + Phát triển concept sản phẩm + Thông số thiết kế sản phẩm, QTSX + Liệt kê, lập luận, chọn lựa phương án thử nghiệm hoặc CNSX. - Có ít nhất 01 trang A4 nội dung được dịch từ tài liệu tiếng Anh chuyên ngành được đánh giá tốt hoặc khá - Hình thức trình bày về cơ bản đạt yêu cầu	- Không thực hiện một cách logic theo quy trình PTSP hoặc có hai hạng mục không hợp lý, không đạt yêu cầu chất lượng, bao gồm: + Mục đích, mục tiêu dự án + Phương pháp khảo sát thông tin + Lập luận, sàng lọc & chọn lựa ý tưởng sản phẩm, CNSX + Phát triển concept sản phẩm + Thông số thiết kế sản phẩm, QTSX + Liệt kê, lập luận, chọn lựa phương án thử nghiệm hoặc CNSX. - Có ít nhất 01 trang A4 nội dung được dịch từ tài liệu tiếng Anh chuyên ngành và/hoặc: - Có nhiều sai lỗi về format, lỗi chính tả, bố cục trình bày	- Thực hiện quy trình PTSP hoàn toàn không hợp lý hoặc có ba hạng mục không hợp lý, không đạt yêu cầu chất lượng, bao gồm: + Mục đích, mục tiêu dự án + Phương pháp khảo sát thông tin + Lập luận, sàng lọc & chọn lựa ý tưởng sản phẩm, CNSX + Phát triển concept sản phẩm + Thông số thiết kế sản phẩm, QTSX + Liệt kê, lập luận, chọn lựa phương án thử nghiệm hoặc CNSX. và/hoặc: - Format tùy tiện, cầu thả; quá nhiều lỗi chính tả và/hoặc: - Không có nội dung dịch tiếng Anh

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
		8 - 10 điểm	6.0 - 7.9 điểm	4.0 - 5.9 điểm	<4.0 điểm
Vấn đáp	35	Báo cáo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nội dung, hình thức (nếu có) & kỹ năng được mô tả trong đề cương HP	- Báo cáo đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trong đề cương HP, còn thiếu sót một vài hạng mục nhưng chủ động phân biện, giải trình, minh chứng; có ý thức làm việc nhóm	- Báo cáo đáp ứng tương đối các yêu cầu cơ bản trong đề cương HP, còn thiếu sót một vài hạng mục; không biết hoặc không chủ động phân biện, giải trình, minh chứng; và/hoặc: - Không có ý thức làm việc nhóm	- Báo cáo không theo nội dung yêu cầu trong đề cương HP; không khớp, mâu thuẫn với nội dung bài báo cáo và/hoặc: - Không có kỹ năng trình bày, phân biện, tương tác & ý thức làm việc nhóm và/hoặc: - Báo cáo không trung thực về nội dung thực hiện hoặc mức độ tham gia, kết quả hoàn thành của các thành viên
Tiêu chí	Trọng số (%)	10	7,5	5	0
Sản phẩm	15	- Có cấu trúc, hương vị nền cơ bản (cấu thành từ các nguyên liệu chính, không nhất thiết có phối thức hoàn chỉnh) - Có bao bì đơn giản để chứa đựng sản phẩm (không nhất thiết có thiết kế, chất liệu bao bì, nhãn mác hoàn chỉnh) Sản phẩm có đặc tính phù hợp cơ bản so với mục đích, mục tiêu đề tài - Có tính khả thi để triển khai nghiên cứu & sản xuất thực tế	- Có cấu trúc, hương vị nền cơ bản (cấu thành từ các nguyên liệu chính, không nhất thiết có phối thức hoàn chỉnh) - Có bao bì đơn giản để chứa đựng sản phẩm (không nhất thiết có thiết kế, chất liệu bao bì, nhãn mác hoàn chỉnh) - Sản phẩm có đặc tính phù hợp cơ bản so với mục đích, mục tiêu đề tài nhưng thiếu tính khả thi	- Có cấu trúc, hương vị nền cơ bản (cấu thành từ các nguyên liệu chính, không nhất thiết có phối thức hoàn chỉnh) - Có bao bì đơn giản để chứa đựng sản phẩm (không nhất thiết có thiết kế, chất liệu bao bì, nhãn mác hoàn chỉnh) - Sản phẩm giống với tên đề tài nhưng đặc tính không phù hợp so với mục đích, mục tiêu đề tài & thiếu tính khả thi	- Sản phẩm không giống với tên đề tài